BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.266,36	294,72
Thay đổi (%)	0,35%	2,68%
KLGD (triệu CP)	730,98	161,23
GTGD (tỷ VND)	22.035,23	3.468,33
Số CP tăng giá	190	100
Số Cp đứng giá	48	63
Số Cp giảm giá	220	108

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,58	1,64
PE (lần)	17,23	15,88
Hệ số Beta	1,02	0,95
ROE (%)	15,77%	20,31%
ROA (%)	5,93%	8,06%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	51,96	21,93
GTGD (tỷ VNĐ)	1.743,34	550,92

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	645,85	06,97
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	2.259,58	48,15
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	1.613,73	41,18
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	1.672,91	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.380,02	09,84
VN30F2105	1.374,00	10,10
VN30F2106	1.369,10	09,10
VN30F2109	1.363,10	08,70
VN30F2112	1.367,80	13,30

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	34.021,45	1,29%
S&P 500 *	4.112,50	1,22%
DAX *	15.199,68	0,33%
FTSE 100 *	6.963,33	0,59%
Nikkei 225	28.048,47	2,32%
Hang Seng	28.010,00	1,06%

** Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước*

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 14/05/2021

LẠC QUAN GIỮA ĐÁM ĐÔNG, NHƯNG KHỐI NGOẠI THÌ KHÔNG

Tổng hợp tuần:

Mặc dù trải qua một tuần giao dịch chịu sức ép từ nhiều phía, đặc biệt là từ đà bán tháo của thị trường chứng khoán toàn cầu, VN-Index vẫn xuất sắc ghi nhận một tuần tăng điểm ấn tượng. Đóng cửa tuần giao từ ngày 10/05 đến ngày 14/05 , VN-Index tăng 24,55 điểm (+1,98%) lên mốc 1.266,36 điểm với thanh khoản đạt 110.303 tỷ đồng. Trong khi đó, chỉ số HNX-Index tăng đến 14,86 điểm (+5,31%) lên mức 294,72 điểm với thanh khoản đạt 12.743 tỷ đồng.

Diễn biến thị trường:

Thị trường mở cửa tuần mới bằng mức tăng cực kỳ ấn tượng 1,43% trên sàn HSX. Những phiên giao dịch sau đó, sức ép từ sắc đỏ của chứng khoán toàn cầu mà bắt nguồn từ lo ngại về vấn đề lạm phát chỉ khiến đà tăng của VN-Index chậm lại chứ không thể giảm sâu. Thậm chí trong phiên giao dịch ngày thứ 4, VN-Index lại có thể một phiên tăng điểm hai chữ số. Sự lạc quan của các nhà đầu tư trong nước là nhân tố chính giúp VN-Index có diễn biến tích cực trong tuần vừa rồi. Dòng tiền này vẫn đang đổ vào thị trường "nườm nượp" giúp cho thanh khoản trên HSX không có hôm nào dưới 20 nghìn tỷ. Sắc xanh chiếm thế chủ đạo trên diễn biến các nhóm ngành trong tuần vừa qua. Cụ thể, có 12/18 nhóm ngành kết tuần tăng điểm. Đứng đầu là ngành Hóa chất (+5,11%) mà nổi bật là các cổ phiếu phân bón như BFC (+15,55%), DCM (+13,50%), LAS (+10,10%). Đóng vai trò dẫn dắt và là lực đỡ cho các phiên giảm điểm của VN-Index, nhóm Ngân hàng (+2,96%) đã xuất sắc làm tròn vai trò của mình trong tuần vừa rồi. Các cổ phiếu nổi bật là SHB (+16,73%), STB (+10,00%) và TPB (+9,79%). Bên cạnh nhóm Ngân hàng thì những nhóm cổ phiếu thị trường khác cũng tăng khá tốt, như Dầu khí (+2,31%) và Dịch vụ tài chính (+2,02%).

Trái với sự lạc quan của các nhà đầu tư trong nước, các nhà đầu tư nước ngoài lại dường như đang "run tay" trước những dữ liệu vĩ mô bên ngoài Việt Nam. Mức bán ròng của họ liên tục gia tăng qua các phiên giao dịch. Dữ liệu thống kê cho thấy không chỉ đà bán tăng lên mà cầu của khối ngoại cũng yếu đi rõ rệt. Trong phiên cuối tuần, họ chỉ mua chưa đến 650 tỷ trên sàn HSX. Lũy kế cả tuần, các nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 3.638 tỷ trên cả 2 sàn, ghi nhận tuần bán ròng mạnh nhất từ trước tới nay của khối ngoại.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Trước diễn biến của các chỉ số chứng khoán trong khu vực như Nikkei mất 4,33%, KOSPI giảm 1,37% hay HangSeng mất 2,10% thì việc VN-Index đạt được mức tăng 1,98% trong tuần vừa rồi là cực kỳ ấn tượng. Điều này phản ánh sự lạc quan của thị trường sau một mùa báo cáo tài chính quý 1 vô cùng khả quan. Mặc dù tâm lý nhà đầu tư trong nước là tích cực, song đà bán ròng mạnh tay của các nhà đầu tư nước ngoài trong cách phiên gần đây đang gây sức ép cực kỳ lớn cho thị trường. Ngoài ra, cần nhớ rằng thị trường chứng khoán Việt Nam quy mô vẫn còn quá nhỏ và việc chịu ảnh hưởng và tác động từ các yếu tố từ bên ngoài là điều không thể tránh khỏi. Nhìn chung, chúng tôi vẫn duy trì quan điểm trung lập về xu hướng ngắn hạn của thị trường. Khuyến nghị của chúng tôi vẫn là chỉ nên giải ngân trong tỷ trọng nhỏ hoặc vừa, hạn chế sử dụng margin và chờ đợi tín hiệu mới của thị trường để gia tăng tỷ trọng.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ:

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ	Tín hiệu
HPX	34.2	40.4	18%	34.6	31.5	Cắt MA10
VPS	15.8	18.5	17%	16.1	14.5	Hỗ trợ MA20
VSH	18.9	22.7	20%	19.7	17.4	Cắt MA10

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX

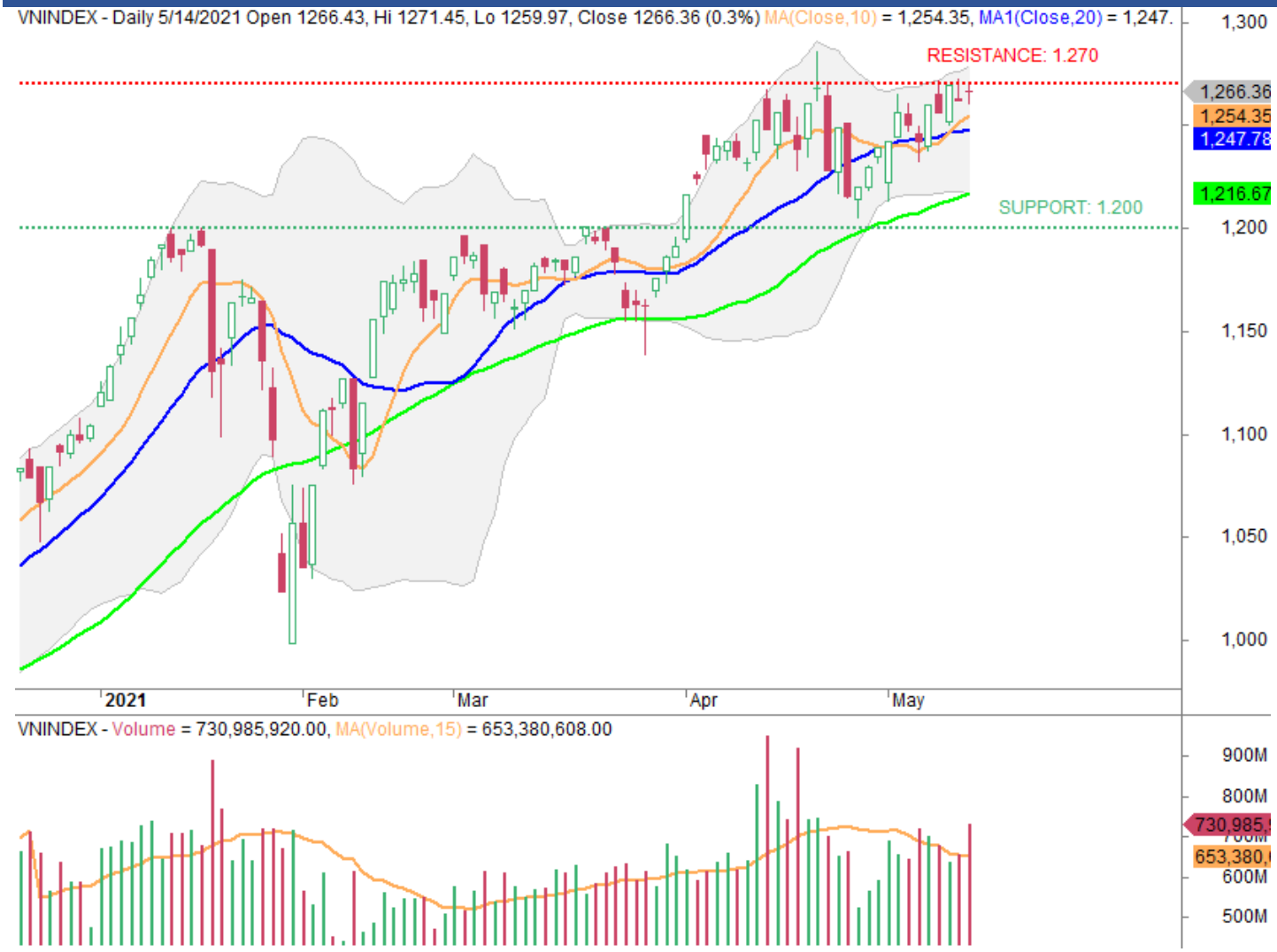

Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TÍCH CỰC	**MACD**	TÍCH CỰC
Volume	TÍCH CỰC	**MA20**	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	**MA50**	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TRUNG LẬP	**Trend Trung hạn**	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

Một lần nữa, chính xác hơn là lần thứ 4 VN-Index thất bại tại mốc kháng cự 1.270 điểm. Sau cây nến Gravestone Doji ngày hôm qua thì hôm nay đồ thị kỹ thuật xuất hiện thêm một cây nến Doji nữa. Điều này tái khẳng định rằng sự giằng co giữa bên mua và bên bán đang diễn ra cực kỳ mạnh mẽ và tạm thời chưa có bên nào dành được thế áp đảo.

Xuyên suốt những tuần vừa qua, chúng tôi giữ nguyên nhận định về việc thị trường sẽ còn tiếp tục vận động sideway trong kênh giá 1.200 - 1.270 điểm. Ngưỡng hỗ trợ 1.200 và kháng cự 1.270 sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc xác nhận xu hướng sắp tới của thị trường.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

Giao dịch tự doanh ròng – Ngày

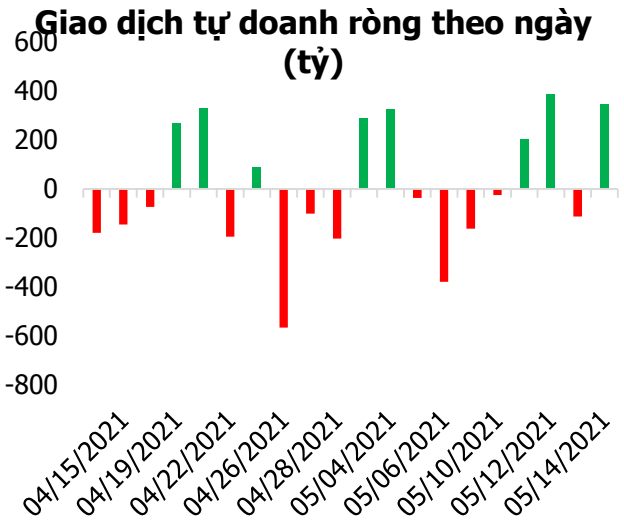

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

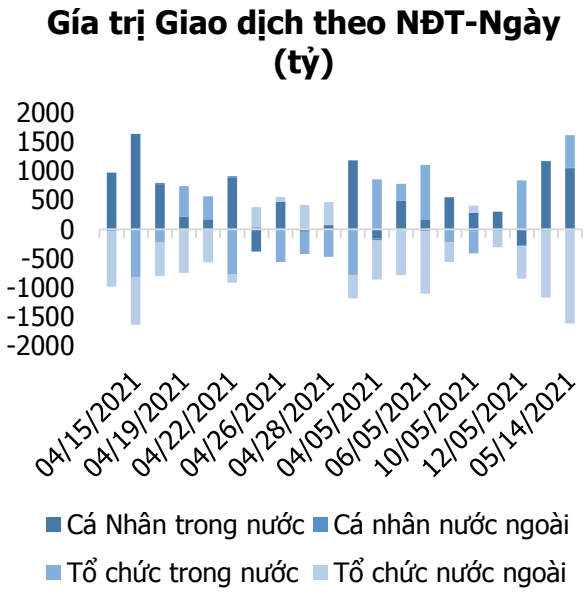

Vn-index – P/E lịch sử

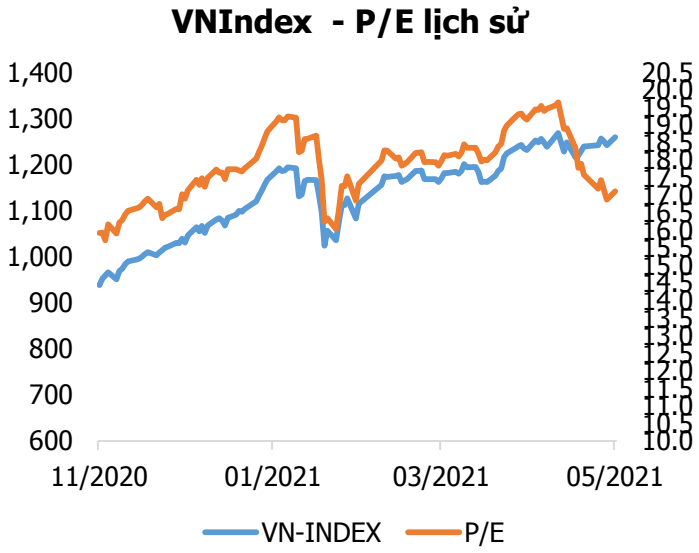

Hn-index – P/E lịch sử

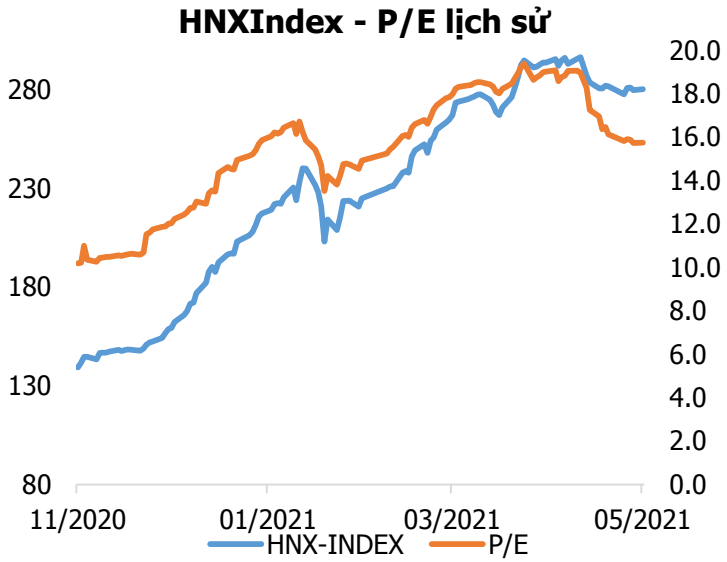

TOP MUA TỰ DOANH

Top mua ròng		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng
STB	619,200	128.23
TCB	908,100	52.64
TCB	908,100	44.32
HPG	547,700	34.03
KBC	-200	22.51

TOP BÁN TỰ DOANH

Top bán ròng		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
MWG	60,800	-35.00
TCB	908,100	-25.63
MSB	-1,494,600	-2499
ACB	115,100	-24.98
CTG	450,600	-22.32

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnđ)

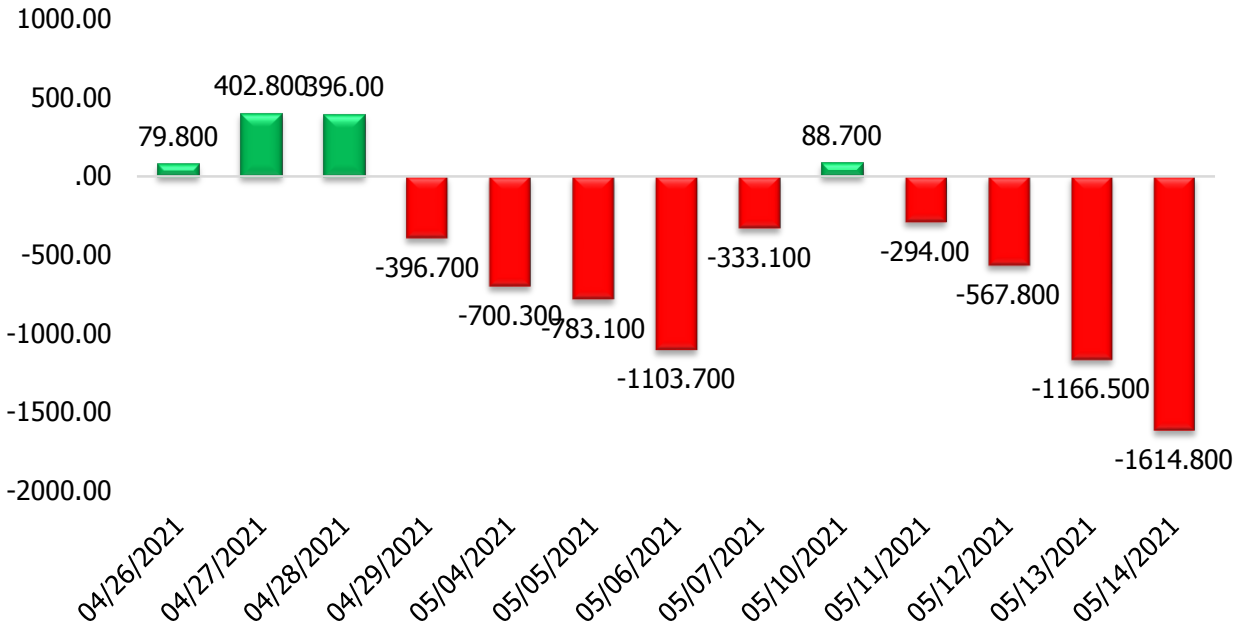

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnđ)

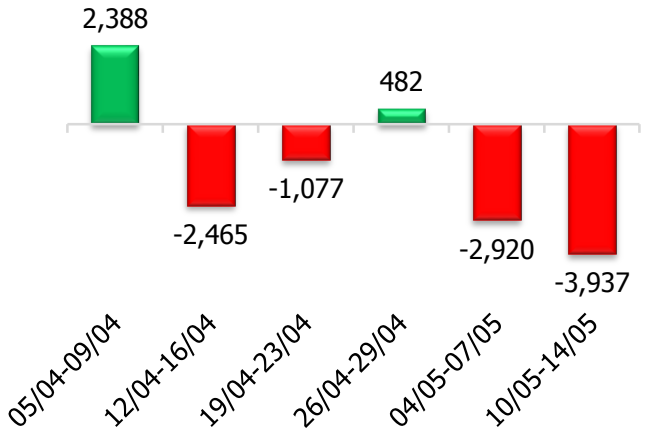

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnđ)

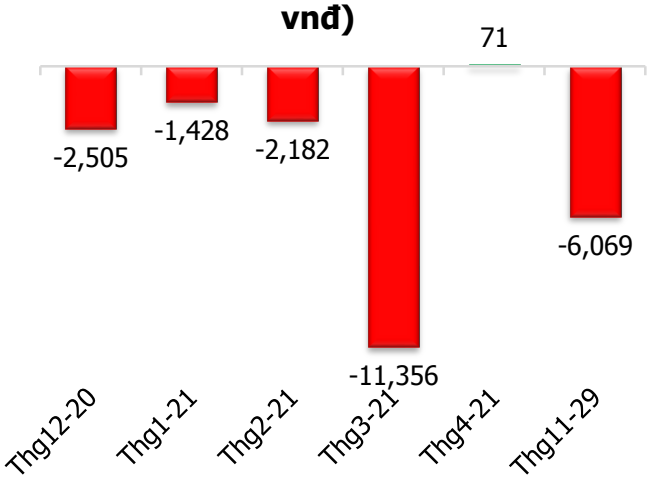

HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VPB	297.17	HPG	-1028.22
MSB	204.58	CTG	-899.21
VHM	97.17	NVL	-500.52
BVH	62.63	VIC	-375.53
NKG	55.57	VCB	-185.86

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VCS	9.14	VND	-55.36
NTP	8.35	PAN	-20.52
BNA	5.06	SHB	-8.29
BSI	4.29	PVC	-5.90
ART	1.50	BC	-3.11

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành

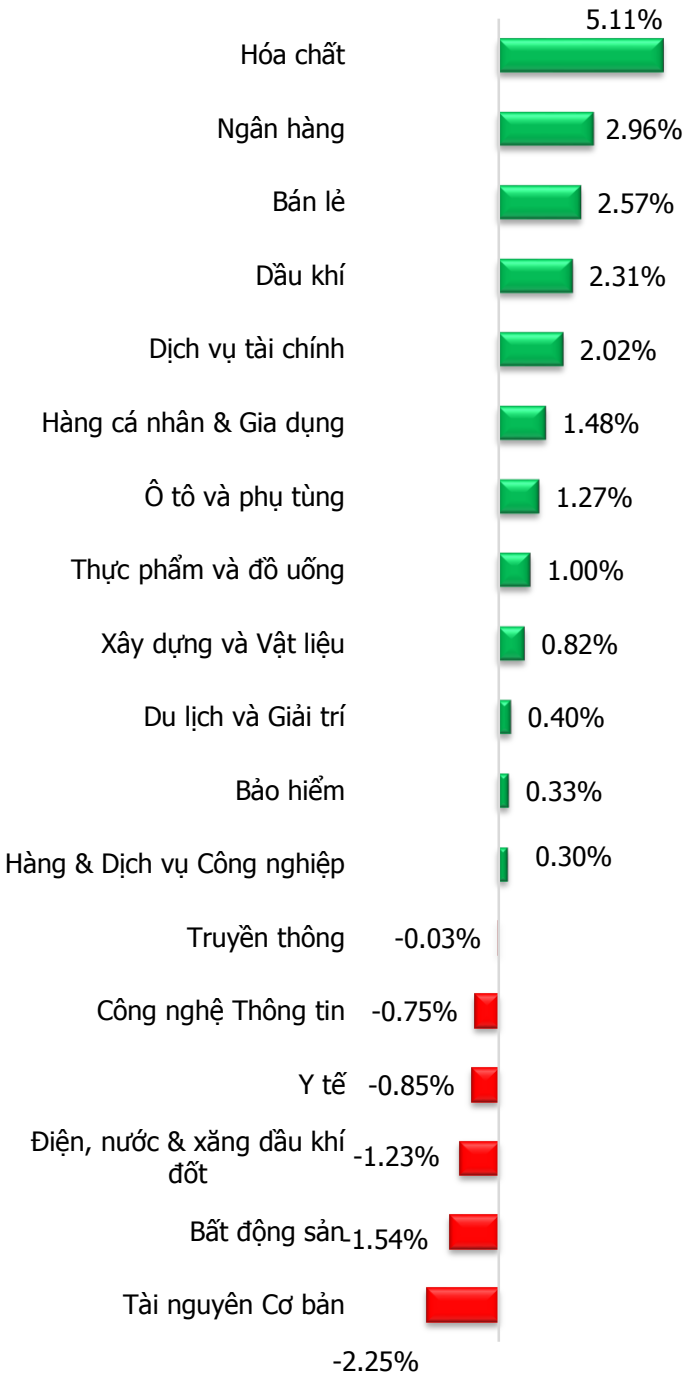

Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)

(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã C	Giá	+/-	%	KLGD
FLC	12,250	800	6.99%	41,871,100
TGG	5,680	370	6.97%	1,988,70
VAF	10,800	700	6.93%	8,800
TTB	6,500	420	6.91%	1,005,200
DTL	25,550	1,650	6.90%	9,000

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	28,600	2,600	10.00%	42,055,833
KTT	9,900	900	10.00%	9,730
ADC	26,400	2,400	10.00%	100
THS	35,400	3,200	9.94%	100
MX	12,200	1,100	9.91%	1,300

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
CMV	15,300	-1,150	-6.99%	100
FUCVREIT	17,650	-1,300	-6.86%	6,300
SVC	75,100	-4,900	-6.13%	100
SMA	7,700	-490	-5.98%	300
TCR	4,420	-280	-5.96%	9,700

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
LM7	4,500	-500	-10.00%	9,000
GDW	26,100	-2,800	-9.69%	300
VE3	7,700	-800	-9.41%	800
SDG	36,300	-3,700	-9.25%	300
SMN	10,800	-1,100	-9.24%	3,100

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VPB	66,600	1,500	2.30%	44,422,200
FLC	12,250	800	6.99%	41,871,100
HPG	61,400	-100	-0.16%	31,815,400
DLG	2,860	-100	-3.38%	18,411,400
HSG	36,800	-600	-1.60%	17,358,100

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	28,600	2,600	10.00%	42,055,833
KLF	5,700	500	9.62%	11,974,850
NVB	17,800	1,000	5.95%	10,250,806
SHS	30,100	300	1.01%	7,382,770
CEO	9,900	100	1.02%	3,554,534

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VPB	66,600	1,500	2.30%	44,422,200
FLC	12,250	800	6.99%	41,871,100
STB	26,400	100	0.38%	32,742,600
HPG	61,400	-100	-0.16%	31,815,400
ROS	7,550	250	3.42%	24,017,700

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	28,600	2,600	10.00%	42,055,833
KLF	5,700	500	9.62%	11,974,850
NVB	17,800	1,000	5.95%	10,250,806
SHS	30,100	300	1.01%	7,382,770
PVS	21,500	-200	-0.92%	6,523,090

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnđ	*vnđ*	*vnđ*	*%*	*%*	*lần*	*lần*	*cổ phiếu*	ngàn vnđ	*%*
1	**BID**	171,338	19,649	2,083	0.5%	9.2%	20.46	2.17	2,627,128	42,350	9.39%
2	**BVH**	41,273	27,592	2,552	1.1%	7.6%	21.79	2.02	1,022,504	55,800	11.71%
3	**CTG**	173,138	24,503	4,761	1.1%	16.9%	9.77	1.90	12,180,784	47,000	117.85%
4	**FPT**	66,286	21,150	4,712	9.4%	20.0%	17.83	3.97	3,045,574	84,800	73.85%
5	**GAS**	163,834	26,379	3,923	12.5%	15.9%	21.82	3.25	1,096,980	84,100	24.02%
6	**HDB**	48,291	15,428	3,089	1.7%	20.6%	9.81	1.96	5,670,613	31,200	110.95%
7	**HPG**	203,767	19,933	5,472	11.5%	25.1%	11.24	3.09	23,857,730	61,400	211.93%
8	**KDH**	20,508	14,911	2,157	8.5%	14.6%	17.02	2.46	2,578,014	37,250	71.02%
9	**MBB**	92,219	18,372	3,635	1.9%	19.1%	9.06	1.79	18,574,472	33,000	116.52%
10	**MSN**	120,992	13,768	1,279	1.2%	3.2%	80.54	7.48	2,524,935	108,100	68.38%
11	**MWG**	66,560	35,834	9,029	8.9%	28.4%	15.50	3.91	1,419,771	142,500	69.20%
12	**NVL**	144,953	29,662	4,193	3.3%	13.9%	31.96	4.52	3,706,955	134,100	158.13%
13	**PDR**	34,609	10,936	2,698	8.3%	25.5%	26.35	6.50	3,757,664	72,000	285.45%
14	**PLX**	67,166	18,856	2,913	1.6%	4.0%	18.54	3.00	1,637,144	54,800	0.00%
15	**PNJ**	21,441	25,303	5,198	12.5%	21.8%	18.14	3.73	904,929	94,200	47.83%
16	**POW**	28,571	12,330	965	4.3%	7.8%	12.65	0.99	13,632,723	12,250	22.14%
17	**REE**	16,998	38,402	5,771	8.1%	14.0%	9.53	1.43	765,849	56,000	71.88%
18	**SBT**	13,254	12,748	1,073	3.1%	7.0%	19.34	1.63	4,260,219	20,200	43.30%
19	**SSI**	22,637	17,626	2,777	4.0%	13.1%	12.62	1.99	12,311,984	35,300	165.36%
20	**STB**	47,436	16,485	1,495	0.6%	9.6%	17.59	1.60	31,755,929	26,400	164.06%
21	**TCB**	168,236	22,406	4,074	3.1%	18.4%	11.78	2.14	17,452,915	48,650	133.01%
22	**TCH**	8,238	14,497	2,558	9.5%	14.2%	8.60	1.52	7,852,635	22,500	0.00%
23	**TPB**	32,497	17,399	3,770	1.9%	23.5%	8.36	1.81	4,871,986	31,950	79.42%
24	**VCB**	359,019	27,210	5,708	1.5%	21.1%	16.96	3.56	1,478,894	96,900	29.09%
25	**VHM**	319,083	27,693	8,023	13.3%	35.6%	12.09	3.50	3,696,617	97,200	0.00%
26	**VIC**	427,877	24,022	1,969	1.3%	4.3%	64.25	5.27	1,946,587	125,300	33.16%
27	**VJC**	63,369	27,013	2,255	0.2%	0.5%	51.88	4.00	1,004,701	117,900	0.00%
28	**VNM**	189,141	14,992	5,221	23.8%	35.0%	17.33	6.04	3,488,809	89,500	0.00%
29	**VPB**	159,804	22,811	4,627	2.6%	21.9%	14.07	2.85	10,006,396	66,600	172.38%
30	**VRE**	70,215	13,239	1,175	6.3%	8.5%	26.29	2.33	6,984,565	30,650	26.12%

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành
Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI
Đỗ Bảo Ngọc
Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu
Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành
Chuyên viên phân tích
Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Nguyễn Thị Quỳnh Hương
Chuyên viên Tiếng Trung
Email: huongntq@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Đinh Hồng Hà
Chuyên viên phân tích cao cấp
Email: hadh@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương
Chuyên viên phân tích
Email: duongvt@vncsi.com.vn

Nguyễn Phương Linh
Chuyên viên phân tích
Email: linhnp@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	>=20%
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	<= -20%

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI
Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: https://www.vncsi.com.vn/